**Ngày dạy: 21/10/2019**

**Tiết 2,3**

**Bài học: ÔN TẬP VĂN HỌC DÂN GIAN**

1. **Mục tiêu:**

**1. Về kiến thức, kĩ năng, thái độ**

***1.1 Về kiến thức:***

- Củng cố, hệ thống hóa các tri thức đã học về văn học dân gian Việt Nam: đặc trưng của văn học dân gian, các thể loại của văn học dân gian; giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm ( hoặc đoạn trích)

- Biết vận dụng đặc trưng các thể loại của văn học dân gian để phân tích tác phẩm cụ thể.

***1.2 Về kỹ năng:***

- Biết vận dụng đặc trưng của các thể loại của văn học dân gian để phân tích những tác phẩm cụ thể.

- Biết cách khái quát, hệ thống hóa kiến thức.

- Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, kĩ năng làm việc nhóm.

***1.3 Về thái độ:***

- Thái độ: Bồi dưỡng tình yêu, niềm tự hào về di sản văn học dân tộc.

- Phẩm chất: Sống yêu thương, sống tự chủ và sống trách nhiệm...

**2. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tính toán, năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

- Năng lực riêng: + Năng lực tự học

+ Năng lực giao tiếp

+ Năng lực hợp tác…

**II. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:**

1. **Giáo viên:**

- SGK, SGV, Giáo án, TLTK, Tranh ảnh liên quan tới tác giả, tác phẩm, bảng phụ, máy chiếu.

- GV tạo tâm thế tiếp nhận cho HS bằng dẫn dắt, giới thiệu bài học.

- Tổ chức cho HS khai thác văn bản bằng cách đào sâu vào các luận điểm dựa trên bài khái quát từ đó khái quát lên giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của văn bản.

- GV vận dụng kết hợp hài hoà nhiều phương pháp: Động não, phân tích tình huống, thảo luận nhóm, trình bày vấn đề,viết sáng tạo.

1. **Học sinh:**

* Soạn những câu hỏi trong hướng dẫn học bài và câu hỏi giáo viên yêu cầu chuẩn bị vào vở bài tập.
* Tổ trực nhật theo phân công bố trí bàn ghế theo yêu cầu của GV từng tiết đã nhắc nhở trước đó.

**II. BẢNG MÔ TẢ CÁC MỨC YÊU CẦU CẦN ĐẠT CHO MỖI LOẠI CÂU HỎI/BÀI TẬP**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NHẬN BIẾT**  **(1)** | **THÔNG HIỂU**  **(2)** | **VẬN DỤNG**  **(3)** | **VẬN DỤNG CAO**  **(4)** |
| Nắm được đặc trưng của văn học dân gian | Phân biệt được khái niệm một số thể loại của văn học dân gian | Hiểu được nội dung phản ánh của từng thể loại văn học dân gian. | Vận dụng cách hiểu và nắm được nội dung từng tác phẩm văn học dân gian vào bài làm hoặc sân khấu hóa văn học dân gian. |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, KẾT NỐI

***Cùng nhau khởi động:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| - Cho HS khởi động bằng một số câu hỏi liên quan tới đặc trưng của VHDG.  HS quan sát, lắng nghe và dành quyền trả lời. | - Học sinh khởi động: quan sát câu hỏi và nhay trú nhanh tay trả lời câu hỏi.  **Câu 1:** Đặc trưng nào sau đây là của văn học dân gian?  **Câu 2**: Văn học dân gian là sản phẩm của quá trình sáng tác tập thể vì:  **Câu 3:** Các tác phẩm dân gian có nội dung cơ bản giống nhau nhưng khác nhau ở một vài điểm được gọi là: | 1. **NỘI DUNG ÔN TẬP** 2. **Đặc trưng của văn học dân gian**   **Câu 1**: Là tác phẩm nghệ thuật ngôn từ truyền miệng  **Câu 2:** Cả 3 đáp án A, B, C.  **Câu 3**: Dị bản |

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH TÁI HIỆN KIẾN THỨC ĐÃ HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1:**  - Cho học sinh nhận biết kiến thức liên quan đến nội dung bài học  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** GV gọi HS nhăc lại thể loại của VHDG  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS: suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  HS trả lời cá nhân.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **Hoạt động 2:**  GV chia nhóm giao nhiệm vụ cho HS.  Có 3 nhóm: Mỗi nhóm 5 HS  Nhiệm vụ của từng nhóm hãy điền thông tin theo từng mục đã hướng dẫn sẵn.  Mỗi nhóm thực hiện là 7phút trình bày trong giấy A4.  GV quan sát và theo dõi các nhóm thực hiện, nhận xét sản phẩm của từng nhóm.  ***Mở rộng:***   * Hãy tìm một vài bài thơ (hoặc câu thơ) của văn học trung đại, hiện đại có sử dụng **chất liệu văn học dân gian** để chứng minh vai trò của văn học dân gian đối với văn học viết?. | HS thực hiện nhiệm vụ và trả lời câu hỏi.  **Nhóm 1:**  Trình bày đặc điểm của: Sử thi, Truyền thuyết,  **Nhóm 2:** Trình bày đặc điểm của: Cổ tích, truyện cười, Ca dao.  **Nhóm 3:** Nêu những đặc trưng của VHDG?  - Hs trả lời: | 1. **NỘI DUNG ÔN TẬP** 2. **Hệ thống thể loại** 3. **Hệ thống:**   . Thần thoại  Sử thi  Truyền thuyết  Truyện cổ tích  Truyện cười  Truyện ngụ ngôn  Tục ngữ  Câu đố  Tryện thơ  Vè  Ca dao  Chèo  Tuồng  Múa rối   1. **Đặc điểm thể loại**  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Thể loại** | **Mục đích sáng tác** | **Hình thức lưu truyền** | **Nội dung phản ánh** | **Kiểu nhân vật chính** | **Đặc điểm nghệ thuật** | | **Sử thi** |  |  |  |  |  | | **Truyền thuyết** |  |  |  |  |  | | **Cổ tích** |  |  |  |  |  | | **Truyện cười** |  |  |  |  |  | | **Ca dao** |  |  |  |  |  |   **3.Những giá trị cơ bản của văn học dân gian Việt Nam**  **-** VHDG là kho tri thức vô cùng phong phú về đời sống các dân tộc  - VHDG có giá trị giáo dục sâu sắc về đạo lí làm người  - VHDG có giá trị thẩm mĩ to lớn, góp phần quan trọng tạo nên bản sắc riêng cho nền văn học dân tộc |

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| ***Gói câu hỏi số 1:***  **Câu hỏi 1:** Tác giả của văn học dân gian là ai?  **Câu hỏi 2**: Chi tiết nào là chi tiết đặc sắc và tiêu biểu nhất khi viết về tình ***yêu Mỵ Châu dành cho Trọng Thủy trong truyện “An Dương Vương và Mỵ Châu - Trọng Thủy”* ?**  **Câu hỏi 3:** Những vật nào được xem là dấu hiệu kết nối nhân duyên trong truyện “*Tấm Cám*”?  **Câu hỏi 4:** Vũ khí chiến đấu của Mtao- Mxây là?  **Câu hỏi 5:** Đọc hai câu ca dao bắt đầu bằng cụm từ “*Thân em…”*  **Gói câu hỏi số 2:**  **Câu hỏi 1:**Truyện An Dương Vương và Mị Châu- Trọng Thủy nhằm giải thích cấn đề gì?  **Câu hỏi 2:** Cách giải quyết mâu thuẫn trong truyện Cổ tích Tấm Cám tương ứng với tục ngữ nào?  **Câu hỏi 3:** Bài ca dao “ Cưới nàng anh toan dẫn voi” là thể loại ca dao nào?  **Câu hỏi 4**: Đầu sàn hiên nhà Mtao- Mxây đẽo hình gì?  **Câu hỏi 5:** Các biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng phổ biến trong sử thi?  **Gới câu hỏi số 3:**  **Câu hỏi 1:** Thế nào là diễn xướng dân gian?  **Câu hỏi 2:** *Đăm Săn* là sử thi của dân tộc nào ở Tây Nguyên?  **Câu hỏi 3:** Theo em, tiếng cười tự trào ở những bài ca dao hài hước biểu hiện điều gì trong tâm hồn những người lao động xưa?  **Câu hỏi 4:** Tại sao tòa thành trong truyện “*An Dương Vương, Mị Châu –Trọng Thủy*” được gọi là Loa Thành?  **Câu hỏi 5:** Sự biến hóa của Tấm thể hiện điều gi?  **Vòng 2: Ô CHỮ BÍ MẬT**  **Câu 1:** Đây là một nhân vật lịch sử nổi tiếng trong truyền thuyết?  **Câu 2:** Trong văn bản số 4 bài Ca dao yêu thương tình nghĩa, đã sử dụng hình ảnh quen thuộc nào của người dân?  **Câu 3:** Một công thức mở đầu quen  thuộc của ca dao?  **Câu 4:** Đây là một thể loại VHDG có liên quan đến lịch sử?  **Câu 5:** Một câu chuyện cười nhằm phê phán thói giấu dốt của VHDG?  **Câu 6:** Thể loại truyện nào ca ngợi triết lí “*ở hiền gặp lành, ác giả ác báo*”?  **Câu 7:** Thể loại VHDG ngắn, thường sử dụng lối diễn đạt giàu hình ảnh?  **Câu 8:** Nhân vật nào trong VHDG được hóa thân nhiều lần?  **Câu 9:** Thể loại truyện dung lượng ngắn, có kết cấu chặt chẽ, kết thúc  bất ngờ?  **Câu 10:** Một biểu tượng quen thuộc trong ca dao?  **Câu 11:** Người ta thường nói “đây là thể loại VHDG kể chuyện lịch sử bằng nghệ thuật so sánh, phóng đại?  **Câu 12**: Tên một nhân vật trong truyện cười đã đọc?  **Câu 13:** Tác phẩm tự sự dân gian  bằng thơ?  **GV TỔNG KẾT ĐIỂM VÀ NHẬN XÉT** | Trả lời: Tập thể nhân dân lao động  Trả lời:Mỵ Châu rắc lông ngỗng trên đường chạy nạn  Trả lời: Chiếc giày và miếng trầu  Trả lời: Chày mòn  Trả lời:*Thân em như tấm lụa đào*  *Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai*  Trả lời: Nguyên nhân mất nước Âu Lạc  Trả lời: Ở hiền gặp lành- Ác giả ác báo.  Trả lời: Ca dao hài hước  Trả lời: Mặt trăng  Trả lời: So sánh, phóng đại,  Trả lời: Nói, hát, kể, diễn xướng tác phẩm VHDG  Trả lời: Ê đê.  Trả lời: Tinh thần lạc quan, yêu đời  Trả lời: Thành xoắn hình trôn ốc  Trả lời: Sức sống mãnh liệt của con người trước sự vùi dập của cái ác.  **Vòng 2: Ô CHỮ BÍ MẬT**  Trả lời : An Dương Vương  Trả lời: Khăn  Trả lời: Thân em  Trả lời: Truyền thuyết  Trả lời: Tam đại con gà  Trả lời: Cổ tích  Trả lời: Ca dao  Trả lời: Tấm  Trả lời: Truyện cười  Trả lời: Trăng  Trả lời: Sử thi  Trả lời: Cải  Trả lời: Truyện thơ | 1. **BÀI TẬP VẬN DỤNG – GAME SHOW “ *VUI ĐỂ HỌC*”.**   Vòng 1: **Nhanh Trí Nhanh Tay**  **LUẬT CHƠI**   * Các đội được lần lượt chọn **một gói** câu hỏi. Mỗi gói 5 câu. * Mỗi câu nghe và trả lời **trong vòng** **5s.** * Câu trả lời đúng được **2 điểm.** * Đến lượt mình, đội nào không trả lời được thì các đội còn lại được giành quyền trả lời bằng cách giơ tay. * Mỗi câu trả lời đúng lúc này được **1 điểm.**   **Vòng 2:** **Ô CHỮ BÍ MẬT**  **LUẬT CHƠI**  Các đội chuẩn bị giấy A4 và bút lông.  - Có **13 ô chữ** hàng ngang.  - Các đội tự trả lời trong vòng **3s và viết vào giấy A4.**  - Mỗi câu trả lời đúng được **2 điểm.**  - Sau khi giải được **6 ô hàng ngang**, đội nào giải đúng **ô hàng dọc** sẽ được **10 điểm**.  *- ( Nếu có đội trả lời đúng hết vẫn là 10 điểm)* |

HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG

**DIỄN XƯỚNG TÁC PHẨM DÂN GIAN**

**Diễn xướng một tác phẩm dân gian mà em yêu thích hoặc nhảy hiện đại bài Bóng bóng bang bang.**

HOẠT ĐỘNG BỔ SUNG

***Bài làm tại nhà***

Bài tập 1: Sưu tầm các tác phẩm văn học dân gian ở địa phương và chép vào sổ tay văn học.

Bài tập 2: Viết một bài thu hoạch về những vấn đề tâm đắc nhất của bản thân sau khi học xong phần văn học dân gian

Gợi ý:

Sưu tầm truyện cổ, ca dao, tục ngữ, vè, câu đố…

Viết bài thu hoạch:

Kiến thức văn học, tự nhiên, xã hội…

Nhận thức của bản thân

Khả năng sáng tác, diễn xướng văn học dân gian…

***Mục lục phần đặc điểm***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thể loại** | **Mục đích sáng tác** | **Hình thức lưu truyền** | **Nội dung phản ánh** | **Kiểu nhân vật chính** | **Đặc điểm nghệ thuật** |
| Sử thi | *Ghi lại cuộc sống, ước mơ phát triển cộng đồng của người Tây Nguyên xưa* | *Kể* | *Xã hội Tây Nguyên cổ đại đang ở thời công xã thị tộc* | *Người anh hùng sử thi của VHDG* | *Sử dụng biện pháp so sánh, phóng đại, trùng điệp…* |
| Truyền thuyết | *Thể hiện thái độ, cách đánh giá của nhân dân với các sự kiện, nhân vật lịch sử* | *Kể,*  *diễn xướng* | *Kể về các nhân vật, sự kiện có thật nhưng được khúc xạ qua cốt truyện hư cấu* | *Nhân vật lịch sử được truyền thuyết hóa* | *Sự kết hợp “cái lõi lịch sử” và những chi tiết tưởng tượng, hư cấu* |
| **Cổ tích** | *Thể hiện ước mơ, nguyện vọng của nhân dân...* | *Hát. Kể* | *Xung đột xã hội, cuộc đấu tranh giữa Thiện – Ác, Chính nghĩa – Gian tà* | *Những con người bất hạnh…* | *Truyện hư cấu, kết thúc có hậu* |
| **Truyện cười** | *Mua vui, giải trí; châm biếm phê phán xã hội.* | ***Kể*** | *Những điều trái tự nhiên, những thói hư tật xấu.* | *Người có thói hư tật xấu* | *Ngắn gọn, tình huống bất ngờ, kết thúc đột ngột…* |
| **Ca dao** | *Diễn tả đời sống tâm hồn, tư tưởng, tình cảm của người lao động…* | *Hát* | *Cuộc sống và những phẩm chất của người lao động* | *Người lao động xưa …* | *Thể thơ lục bát, so sánh ẩn dụ, các biểu tượng…* |